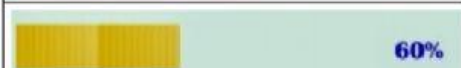




Name:.....

Class: 3....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (16 - 20/08/2021)

Thời gian	Nội dung học															
Thứ 2 (16/08)	1) Nghe, chỉ tay và đọc các từ mới sau (2 lần) Bố mẹ mở “Track 01” để con nghe bài.															
	<table border="1"><thead><tr><th>MON</th><th>TUE</th><th>WED</th><th>THU</th><th>FRI</th><th>SAT</th><th>SUN</th></tr></thead><tbody><tr><td>✓</td><td>✓</td><td>✓</td><td>✓</td><td>✓</td><td>✓</td><td>✓</td></tr></tbody></table>	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	every day
	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN									
	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓									
		always														
		usually														
	often															
	sometimes															
	2) Viết từ mới (mỗi từ 2 dòng). Sau đó chụp bài viết và nộp trên Teams cho cô. 3) Vào Live worksheets, chọn <u>Grade 3-WEEK 3</u> , làm phiếu số 1+2															

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Bố mẹ mở “Track 02” để con nghe bài.

Thứ 3
(17/08)

Present simple

every day

usually

often

sometimes

1. She **often rides** a bike to school.
3. We **play** sports **every day**.
5. He **sometimes goes** to work on Saturdays.
7. I **usually draw** pictures in the morning.

Present continuous

now

today

at the moment

2. She **is riding** a bike to school **now**.
4. We **are playing** sports **at the moment**.
6. He **is going** to work **today**.
8. I'm **drawing** a picture **now**.

2) Vào Live worksheets, chọn Grade 3-WEEK 3, làm phiếu số 3

3) Quay video bài nói theo cô Chuyên gia hướng dẫn. Sau đó nộp lên Teams trước ngày thứ 7(21/8).

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Bố mẹ mở “Track 02” để con nghe bài.

Thứ 4
(18/08)

Present simple

every day

usually

often

sometimes

1. She **often rides** a bike to school.
3. We **play** sports **every day**.
5. He **sometimes goes** to work on Saturdays.
7. I **usually draw** pictures in the morning.

Present continuous

now

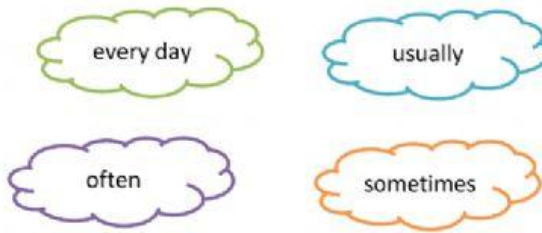
today

at the moment

2. She **is riding** a bike to school **now**.
4. We **are playing** sports **at the moment**.
6. He **is going** to work **today**.
8. I'm **drawing** a picture **now**.

Bố mẹ mở “Track 03” để con nghe bài.

Present simple



1. I **don't play** sports every day.
3. He **doesn't cook** dinner.
5. They **don't eat** hamburgers for breakfast.
7. She **doesn't clean** her room at the weekends.

Present continuous



2. I'm **not playing** sports today.
4. He **isn't cooking** dinner now.
6. They **aren't eating** hamburgers now.
8. She **isn't cleaning** her room at the moment.

2) Viết từ mới: *now, today, at the moment* (mỗi từ 2 dòng). Sau đó chụp bài viết và nộp trên Teams.

3) Vào Live worksheets, chọn Grade 3-WEEK 3, làm phiếu số 4 +5

Thứ 5 (19/08)	1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần) Bố mẹ mở “Track 03” để con nghe bài. Present simple every day usually often sometimes  Present continuous now today at the moment 1. I don't play sports every day. 3. He doesn't cook dinner. 5. They don't eat hamburgers for breakfast. 7. She doesn't clean her room at the weekends. 2. I'm not playing sports today. 4. He isn't cooking dinner now. 6. They aren't eating hamburgers now. 8. She isn't cleaning her room at the moment. 2) Vào Live worksheets, chọn Grade 3-WEEK 3, làm phiếu số 6
Thứ 6 (20/08)	1) Vào Live worksheet, chọn Grade 3-WEEK 3, làm phiếu số 7 2) Làm form Review Week 3 trên Teams 3) Các con nhớ nộp bài cho cô Chuyên Gia trước thứ 7 (21/8).

The end